

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2025
*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Lào Cai không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXX - ST ngày 11 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST – HNGĐ ngày 29-7-2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn D

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái. (Nay là thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai)

(Chị Hoàng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hoàng Văn D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 03-6-2025 và bản tự khai ngày 23-6-2025 nguyên đơn là chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn D trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là xã L, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, dẫn đến mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu

thuần giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung nên hai người đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn D có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo D1 - sinh ngày 21-6-2017, hiện nay cháu đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn D. Ly hôn chị đề nghị giao con cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, và nhất trí cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/01 tháng theo yêu cầu của anh Hoàng Văn D.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16-6-2025 bị đơn, anh Hoàng Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Liên kết H trên cơ sở tự nguyện, thời gian đăng ký kết hôn như chị Hoàng Thị L trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng đến mức độ phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo D1 - sinh ngày 21-6-2017, anh đề nghị được nuôi con và yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 03 tháng 5 năm 2025 cháu Hoàng Bảo D1 có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát không tham dự nên không có ý kiến tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là thôn N, xã L, tỉnh Lào Cai). Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L, huyện L, tỉnh Yên Bái (Nay là xã L, tỉnh

Lào Cai) vào ngày 23-8-2017. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị L xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ đầu năm 2021, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, tuy anh Hoàng Văn D đề nghị được đoàn tụ nhưng từ chối không đến tòa án để hòa giải, thể hiện không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa hai người đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự có một con chung là cháu Hoàng Bảo D1 - sinh ngày 21-6-2017. Hai người đều có nguyện vọng giao cháu Hoàng Bảo D1 cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chị Hoàng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/1 tháng như anh Hoàng Văn D yêu cầu. Sự thống nhất của các đương sự về giao con và mức cấp dưỡng nuôi con chung như trên là phù hợp với quy định của các Điều 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Bảo D1. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn D.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho anh Hoàng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Bảo D1 - sinh ngày 21-6-2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Bảo D1 với số tiền 2.000.000đồng/01 tháng (*Hai triệu đồng một tháng*). Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Hoàng Bảo D1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Hoàng Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày anh Hoàng Văn D có yêu cầu thi hành án, nếu chị Hoàng Thị L chưa thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/01 năm theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: AA/2024/0002605 ngày 03-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên. Chị Hoàng Thị L còn phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị L, anh Hoàng Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND khu vực 2-Lào Cai;
- Các đương sự
- THA Dân sự tỉnh Lào Cai;
- Niêm yết, UBND xã L.
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng